

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2020/HS - ST**
Ngày 26-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hoàng Văn Bốn - Cán bộ hưu trí;

2 - Ông Phan Thanh Tùng - Cán bộ Trung tâm y tế huyện Hàm Yên.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên toà: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Tướng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991, tại huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Tướng Văn Ch, sinh năm 1957 và con bà Lưu Thị Hồ Ph, sinh năm 1958. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 tiền sự.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPHC ngày 29/3/2019 của Công an huyện Hàm Yên xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi báo cháy giả (*chưa chấp hành nộp phạt*).

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 126/QĐ-XPHC ngày 24/9/2019 của Công an xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, xử phạt 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản (*chưa chấp hành nộp phạt*).

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2013/HSST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên xử phạt Tướng Văn T 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên xử phạt Tướng Văn T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Chấp hành xong các quyết định của Bản án ngày 15/6/2016*)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Lý Thị X, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Ông Tạ Văn D, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

3. Ông Bàn Văn D1, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ dân phố Ch, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị X, ông D1 có mặt; ông D vắng mặt không có lý do).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Tướng Văn N, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(có mặt).

- Những người làm chứng:

1. Anh Trần Thế V, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Tổ dân phố Ch, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Trần Văn L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ dân phố Ch, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Lý Văn Nh, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ dân phố Ch, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

4. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh V, anh L, anh Nh có mặt; ông C vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/9/2019 đến ngày 06/11/2019, Tướng Văn T, sinh năm 1991, trú tại Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/9/2019, Tướng Văn T đi bộ từ nhà qua bên đò tại khu vực km 50 đến xã P, huyện H mục đích để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày T đi bộ qua nhà chị Lý Thị X, sinh năm 1992, trú tại Thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang thì nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, Biển kiểm soát 22Y1-0177 đang dựng ở sân nhà chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, quan sát thấy không có người, T đi đến quay đầu xe, mở khóa điện và điều khiển xe đi ra quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang. T giữ chiếc xe mô tô trộm cắp được để sử dụng làm phương tiện đi lại, do không có tiền mua xăng T đã tháo yếm xe, chiếc biển kiểm soát bán cho một cửa hàng thu mua phế liệu (không xác định được địa chỉ cụ thể) để lấy tiền mua xăng.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 24/9/2019, Tướng Văn T sử dụng chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 22Y1-0177 đi đến thôn P, xã, huyện H, khi đi đến vườn phạt

thủ của gia đình ông Tạ Văn D, sinh năm 1973, quan sát thấy không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp quả phạt thủ để bán, T đi vào trong vườn hái trộm quả phạt thủ cho vào bao tải, khi T đang thực hiện hành vi trộm cắp phạt thủ thì bị ông D phát hiện bắt quả tang, thu giữ 24,5kg phạt thủ cùng chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 22Y1-0177.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 05/11/2019, Tướng Văn T đến nhà ông Bàn Văn D1, sinh năm 1976, trú tại Tổ dân phố Ch, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, ăn cưới và ngủ tại nhà ông D1. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/11/2019, T ra về thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade Biển kiểm soát 22Y1-173.01 đang dựng trước sân nhà ông D1 xe vẫn cắm chìa khóa điện, lợi dụng gia đình ông D1 đang tổ chức đám cưới không có người trông coi xe, T ngồi lên xe mở khóa điện và điều khiển đi về hướng thành phố Tuyên Quang. Khi Tình điều khiển xe mô tô đi đến Trạm Cảnh sát giao thông Km 29 Hàm Yên thì bị cán bộ Trạm Cảnh sát giao thông phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật.

Tại kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận: 01 chiếc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel Biển kiểm soát 22Y1-0177 có trị giá là 2.600.000đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng); 24,5kg quả phạt thủ có trị giá 171.500đồng (Một trăm bảy mươi một nghìn năm trăm đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận: 01 chiếc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, đỏ, Biển kiểm soát 22Y1-173.01 có trị giá 14.802.920đồng (Mười bốn triệu tám trăm linh hai nghìn chín trăm hai mươi đồng).

Cáo trạng số 05/CT-VKSHY, ngày 06/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố Tướng Văn Tình về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tướng Văn Tình theo tội danh, Điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Tướng Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Tướng Văn T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

* *Về hình phạt bổ sung:* Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

* *Về dân sự:* Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

* Về vật chứng: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn Tình đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/9/2019 đến ngày 06/11/2019, Trương Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/9/2019, tại nhà ở của chị Lý Thị X thuộc Thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Trương Văn T có hành vi trộm cắp của chị X một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, Biển kiểm soát 22Y1-0177 có trị giá 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 24/9/2019, tại vườn phạt thủ của ông Tạ Văn D, thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Trương Văn T có hành vi trộm cắp của gia đình ông Doanh 24,5kg quả phạt thủ có trị giá 171.500 đồng (Một trăm bảy mươi một nghìn năm trăm đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/11/2019, tại nhà ở của ông Bàn Văn Dôn, thuộc tổ dân phố Ch, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Trương Văn T có hành vi trộm cắp của gia đình ông D1 một chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 22Y1-173.01 có trị giá 14.802.920 đồng (Mười bốn triệu tám trăm linh hai nghìn chín trăm hai mươi đồng).

Tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 17.574.420 đồng (Mười bảy triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

Hành vi của bị cáo Trương Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Trương Văn T về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo*: Vì mục đích vụ lợi bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần

bị kết án về tội trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Lý Thị X, ông Tạ Văn D, ông Bàn Văn D1 không có yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã trả lại 24,5kg phạt thủ cho ông Tạ Văn D; trả lại xe mô tô Biển kiểm soát 22Y1-0177 cho chị Lý Thị X và trả lại xe mô tô Biển kiểm soát 22Y1-173.01 cho ông Bàn Văn D1, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với chiếc biển kiểm soát và yếm xe mô tô của chị Lý Thị X, Tướng Văn T bán cho cửa hàng thu mua phế liệu nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tướng Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tướng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (06/11/2019).

2. Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- CQĐT Công an huyện Hàm Yên;
- CQTHAHS Công an huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

